

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T (tên gọi khác: T), sinh ngày 06 tháng 01 năm 1991, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T và bà Dương Thị C; có vợ là Lê Thùy T và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2008/HSST ngày 05/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (được miễn chấp hành hình phạt theo Nghị quyết số 33 của Quốc hội); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2010/HSST ngày 31/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2011/HSST ngày 20/05/2011 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2013/HSST ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (các bản án trên đều đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2021; có mặt.

2. Đoàn Văn C, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1986, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn B và bà Ngô Thị H; có vợ là Nguyễn Thùy D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Dương Văn T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2003, tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 10 tháng 23 ngày); nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn C và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Lưu Kim T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1982, tại Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lưu Kim T và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T:* Bà Đoàn Thị Hệ - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Kiều Quang T, anh Đỗ Văn N, anh Phạm Văn M; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ, ngày 10/7/2021, tổ công tác Công an xã Nam Sơn, huyện An Dương làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khi kiểm tra quán Karaoke King thuộc thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng do Đỗ Văn N, sinh năm 1988, trú tại: thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu, phát hiện tại phòng Vip 6 của quán có 09 đối tượng có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Đoàn Văn C, Lưu Kim T, Dương Văn T, Nguyễn Trọng Hải; Kiều Quang T, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện A, Hải Phòng; Lê Thị Lan A, sinh ngày 07/5/2004, đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh L; Hoàng Thị Thúy N, sinh năm 2000, trú tại: phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Đinh Thị D, sinh năm: 2002, trú tại: Bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; La Thị N (tên gọi khác là M), sinh năm: 1995, trú tại: thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang .

Công an xã Nam Sơn đã lập biên bản vụ việc báo cáo và bàn giao các đối tượng liên quan đến Công an huyện An Dương để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng Vip 6 của quán Karaoke King ở thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng thu giữ vật chứng có liên quan gồm:

- Thu giữ tại gầm khe ghế bên phải (từ cửa vào): 01 túi nilong màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, dạng túi nẹp có viền nắp túi màu xanh, bên trong có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy) (mẫu 01); 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng trên mặt tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng (mẫu 04).

- Thu giữ tại gầm loa phía bên trái (từ cửa vào) 01 túi nilong màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, dạng túi nẹp có viền nắp túi màu xanh, bên trong có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy) (mẫu 02).

- Thu giữ trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng (mẫu 3), đường kính 21cm, 03 bát lửa màu đỏ.

- 02 bình khí màu vàng, có kích thước dài 60cm, đường kính 15cm, có van màu xanh, trên van ký hiệu QF2C.

- Thu giữ dưới nền phòng 21 quả bóng bay cao su màu trắng sữa (bóng cười).

- Thu giữ trong người của Lưu Kim T 02 thẻ ATM mang tên “LUU KIM TUAN” (mẫu 05).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại, tạm giữ của Dương Văn T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại tạm giữ của Đoàn Văn C.

Ngày 24/8/2021, Lê Thùy Trang, sinh năm 1998, trú tại thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là vợ của Bùi Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh - trắng đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim. Trang khai đây là điện thoại của T.

Kết luận giám định số 446/KLGD-MT ngày 14/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

“Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu 01 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu 02 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

Đĩa sứ màu trắng của mẫu 03 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy.

Chất bột màu trắng bám dính trên tờ Polyme mệnh giá 10.000 đồng của mẫu 04 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.

01 thẻ nhựa ghi tên ngân hàng BIDV mang tên “LUU KIM TUAN” và 01 thẻ nhựa ghi tên ngân hàng VIETTINBANK mang tên “LUU KIM TUAN” của mẫu 05 gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.”

Kết luận giám định số 446A/KLGD-MT ngày 14/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

+ Mẫu nước tiểu ghi tên Đoàn Văn C, Đinh Thị Dân gửi giám định không tìm thấy thành phần của các chất ma túy.

+ Mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Trọng Hải, Dương Văn T, Lê Thị L, La Thị Nhẫn gửi giám định tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu nước tiểu ghi tên Kiều Quang T gửi giám định tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

+ Mẫu nước tiểu ghi tên Lưu Kim T gửi giám định tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine.

+ Mẫu nước tiểu ghi tên Hoàng Thị Thúy N gửi giám định tìm thấy thành phần chất ma túy, loại MDMA và Ketamine.

Tìm thấy chất Dehydronorketamine và Norketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Trọng Hải, Dương Văn T, Kiều Quang T, Lưu Kim T, Lê Thị L, Hoàng Thị Thúy N, La Thị Nhẫn. Dehydronorketamine và Norketamine là các sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng Ketamine”.

Kết quả xác định tình trạng nghiện của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội Hải Phòng xác định: Kiều Quang T là đối tượng nghiện ma túy; Nguyễn Trọng Hải, Dương Văn T, Lưu Kim T, Hoàng Thị Thúy N, Lê Thị L, La Thị Nhẫn không phải là đối tượng nghiện.

Tại bản kết luận giám định số 540/KLGD-MT ngày 26/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 bình kim loại gửi giám định bên trong chứa chất khí, loại Nitrous oxide không nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất do chính phủ Việt Nam quy định.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 02 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, dạng túi nẹp, có viền nắp túi màu xanh; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 21cm, mặt dưới đáy đĩa ghi chữ CHUDAUCJSC; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh kích thước 8,6x5,4cm, trên thẻ ghi ngân hàng BIDV mang tên “LUU KIM TUAN”; 01 thẻ nhựa cứng màu ghi xám kích thước 8,6x5,4cm, trên thẻ ghi ngân hàng Viettinbank mang tên “LUU KIM TUAN” là mẫu vật hoàn lại sau giám định dấu vết theo Kết luận giám định số 71/KLGD(ĐV)-PC09 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng được đựng trong 01 hộp giấy catton, được niêm phong và có chữ ký của những người liên quan;

+ 03 bật lửa màu đỏ, 21 vỏ bóng cao su màu trắng;

+ 01 bình khí màu vàng, có kích thước dài 60cm, đường kính 15cm, có van màu xanh, có mã số 04FJ2024.04-1551, trên van ký hiệu QF2C.

+ 01 bình khí màu vàng, có kích thước dài 60cm, đường kính 15cm, có tai màu vàng, có ký hiệu 5DSW2018091609809 - 302378, trên van ký hiệu QF2C.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, có số IMEI 1: 357829092701525; IMEI 2: 35872909270293 (đã qua sử dụng), tạm giữ của Dương Văn T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu vàng, có số IMEI: 353894100309235 (đã qua sử dụng), tạm giữ của Đoàn Văn C.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh - trắng, có số IMEI: 355244031522050 (đã qua sử dụng), tạm giữ của Bùi Văn T.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Quán Karaoke King có địa chỉ tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương do Đỗ Văn N, sinh năm 1988, trú tại L, xã L, An Dương, Hải Phòng và Lê Anh D, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu. Quán đang trong quá trình sửa chữa, chưa đi vào hoạt động kinh doanh. Cách ngày bị bắt khoảng hai tuần, tại bữa cơm tối nhà N, N có bảo với Bùi Văn T, Bùi Văn T1 (tên gọi khác là T1) là em trai của T, Nguyễn Trọng H là N mới mua lại quán nên anh em ai rảnh qua trông quán giúp N. Do T bận việc không thường xuyên ở quán được nên bảo H qua trông coi, quản lý và ăn ngủ tại quán, H đồng ý. Sáng hôm sau tại quán Karaoke King khi đó có H, T, T ở quán, N nhắc lại nội dung trên và bảo chìa khóa của quán N để ở cửa gần khu vực bếp, H là người tiếp nhận công việc và ăn ngủ thường xuyên tại quán. Trong quá trình sửa chữa quán T có bảo thêm Dương Văn T là em họ của T đến trông coi quán cùng với H. Sau khi T đến quán trông coi cùng H thì N có biết và đồng ý. H, T không được trả lương cho việc trông quán. H trông quán được gần nửa tháng, T mới đến trông quán sau khi thi xong tốt nghiệp trung học phổ thông. Khoảng 23h ngày 09/7/2021 khi H và T đang ở quán Karaoke King thì T (tên thường gọi là T) là em trai của T, gọi điện cho H bảo mở cửa cho T vào quán. Khi H mở cửa quán thì có T và một người tên C (không biết địa chỉ cụ thể) đi cùng T vào quán. Lúc này H, T, T và C ngồi nói chuyện với nhau ở ghế sofa tầng 01 của quán, khoảng 05 phút sau thì C ra về. Đến khoảng 00h15 phút ngày 10/7/2021, T gọi điện rủ Đoàn Văn C đến quán chơi. Khoảng 01h ngày 10/7/2021, C rủ đi cùng La Thị N đến quán. T bảo H và T mang bia lên phòng Vip 6 để chuẩn bị cho anh em uống đồng thời bảo C gọi thêm cho 03 nhân viên nữ nữa đến để phục vụ việc rót và bung bê bia, C đồng ý và bảo N gọi điện cho Lưu Kim T bắt taxi dẫn L, N, Dân là nhân viên tại quán của C từ Đồ Sơn đến quán Karaoke King. Sau đó, T, C, T, N, L, N, D đi lên phòng Vip 6 để uống bia, nghe nhạc, chơi bóng cưỡi. C nói với T “bia thì hôm nào cũng uống rồi anh em gọi ít đồ về chơi”. Khi cả nhóm đang uống bia và nghe nhạc mạnh thì T nói với T “Mày gọi tí đồ về chơi”, T hiểu là T nhờ mua mấy đồ để cả nhóm sử dụng, T trả lời “Anh em nghiêm cấm không cho chơi”, nghe vậy T tiếp tục nói với T “Cố giúp anh hôm nay, có thằng bạn anh đến” thì T đồng ý. T nhờ

T “Mày lấy cho anh một gam ke, một viên kẹo”. T gọi điện cho một người có biệt danh là “Duy ok” ở khu vực Quán Toan qua facebook (T không biết tên tuổi, địa chỉ của Duy) để lấy ma túy cho T. T bảo với T số tiền mua ma túy hết 1.900.000 đồng. T đồng ý và đưa cho Thái 2.000.000 đồng tại cửa phòng Vip 6. Do hết bia nên T và L đi xuống lấy bia tại phòng bếp ở tầng 1. T lấy 01 đĩa sứ màu trắng đưa cho L cầm rồi tự mình bê 01 két bia lên phòng và gọi điện cho Kiều Quang T là bạn của T đến chơi. Một lúc sau T và Phạm Văn M, sinh năm 1991, ở xóm 1, thôn L, xã N, thành phố Hải Phòng đến quán. M ngồi uống cốc bia rồi về, T ở lại quán. Khoảng 30 phút sau có số điện thoại lạ gọi cho T bảo xuống lấy ma túy và thanh toán hết 2.000.000 đồng (trong đó 100.000 đồng tiền công ship hàng). T nhận ma túy gồm 01 viên ma túy tổng hợp và 01 túi nilong bên trong chứa Ketamine rồi mang lên tầng 6 gặp L tại cửa phòng đưa số ma túy trên cho L. Sau đó T xuống tầng 2 gọi H lên phòng Vip 6. T đưa đĩa sứ và bật lửa cho L. N bật đèn bằng điện thoại di động soi cho L hơi nóng đĩa. L hỏi mọi người trong phòng có thể không thì T hiểu là L mượn thẻ cứng đánh mìn ma túy ketamine để sử dụng nên đã lấy chiếc thẻ màu ghi xám loại thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank mang tên “LUU KIM TUAN” đưa cho L để L xào ketamine. N tiếp tục soi đèn cho L đổ ketamine ra đĩa, đánh mìn ketamine. N quay ra hỏi có ai có tờ tiền 10.000 đồng không lúc này Cần đang đứng cạnh N, Cần biết N hỏi tờ 10.000 đồng để cuộn ống hút nên Cần lấy tờ tiền 10.000 đồng đưa cho N, N không biết cuộn ống hút nên đưa cho L cuộn. N hỏi có ai có thuốc lá không thì H biết là dùng đầu lọc thuốc lá để cố định ống hút ma túy nên đã nhặt 02 điếu thuốc lá đã hút dở (một điếu ở dưới đất, một điếu ở trên bàn) đưa cho N bóc đầu lọc sau đó đưa cho L để cố định đầu hút cuộn từ tờ tiền 10.000 đồng. L kẻ Ketamine thành nhiều đường, đồng thời để ống hút, thẻ trên đĩa ma túy cùng N thay nhau bê đĩa và cầm ống hút mời từng người, nếu hết lại kẻ tiếp. L và N mời T, T, H, T, Thái sử dụng ma túy, C, D không sử dụng. Khi mọi người dùng xong L, N tự sử dụng rồi N để đĩa ma túy vào khe giữa hai loa trong phòng. Khoảng 30 phút sau, N lấy đĩa ma túy ra thì Hải cầm lấy đĩa ma túy kẻ 02 đường Ketamine rồi mời Tuan sử dụng, T đồng ý và sử dụng hết 02 đường Ketamine H vừa kẻ. L bê đôi viên ma túy “kẹo” ra và mời Tuan sử dụng. Tuan bảo L mời Thắng nên L bê đôi viên ma túy “kẹo” mời T, Th mỗi người ½ viên uống cùng bia. Sau đó, khi N ra ngoài đi vệ sinh thì L tiếp tục cầm đĩa Ketamine cùng ống hút mời N sử dụng ma túy ở trước cửa phòng vệ sinh. N cầm ống hút 1/3 đường kẻ do L kẻ sẵn rồi quay trở lại phòng. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày T xuống mở cửa cho C, N ra về. Khi T vừa mở cửa thì bị lực lượng Công an xã Nam Sơn đến kiểm tra phát hiện như nội dung nêu trên, khi lực lượng công an vào kiểm tra thì đối tượng T bỏ chạy thoát.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-AD ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Đoàn Văn C, Dương Văn T, Lưu Kim T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, khẳng định bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện

An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Đoàn Văn C, Dương Văn T, Lưu Kim T theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Kim T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục tạm giữ các vật chứng có liên quan để đảm bảo cho việc điều tra và xử lý sau khi giải quyết vụ án đối với Nguyễn Trọng Hải và Lê Thị L.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Đoàn Thị Hệ là người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T có quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo T trong vụ án chỉ là đồng phạm thứ yếu, nhận thức pháp luật còn hạn chế do xuất phát từ chính độ tuổi của bị cáo (khi thực hiện hành vi phạm tội T mới 17 tuổi 10 tháng 23 ngày) nên chưa lường hết được hậu quả của hành vi phạm tội. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T là phạm tội lần đầu và có bác ruột là Dương Văn Chung được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, theo **quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Thái được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời và trở thành công dân có ích.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn T, Đoàn Văn C, Dương Văn T và Lưu Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 02 giờ ngày 10/7/2021, tại quán karaoke King ở thôn Cách Thương, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Trọng Hải, Dương Văn T đang trông coi, Bùi Văn T đã bỏ số tiền 2.000.000 đồng nhờ Dương Văn T mua ma túy và sau đó cùng Đoàn Văn C, Lưu Kim T, Nguyễn Trọng H, Lê Thị L, Hoàng Thúy N chuẩn bị dụng cụ đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Kiều Quang T, La Thị N. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Văn T, Đoàn Văn C, Dương Văn T và Lưu Kim T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra, còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải được xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về vai trò của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

[4] Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Bùi Văn T là người đưa tiền của mình cho bị cáo Thái nhờ bị cáo Thái đi mua hộ

ma túy về cho mọi người sử dụng, đồng thời là người chuẩn bị công cụ là đĩa sứ đưa cho L để L đánh mìn Ketamine nên bị cáo T có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đoàn Văn C là người có câu nói “bia thì hôm nào cũng uống rồi anh em gọi ít đồ về chơi”, câu nói của bị cáo Cần có tính chất gợi ý để bị cáo T mua ma túy về sử dụng, đồng thời bị cáo Cần cũng là người đưa tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng để cuộn làm ống hút cho các đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo Đoàn Văn C có vai trò thứ hai trong vụ án, sau bị cáo T. Bị cáo Dương Văn T là người được bị cáo T nhờ mua ma túy nên đã nhận tiền và trực tiếp liên hệ mua ma túy về cho mọi người sử dụng nên vai trò của bị cáo Thái đứng thứ ba, sau bị cáo T và bị cáo Cần. Bị cáo Lưu Kim T đưa thẻ ngân hàng “ATM” của mình để L đánh mìn ma túy “Ketamine” cho các đối tượng sử dụng, đồng thời bảo L mời các đối tượng khác cùng sử dụng ma túy nên xác định bị cáo Tuấn có vai trò thấp hơn các bị cáo T, Cần và Thái trong vụ án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo T, C, T và T đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo C đã xuất trình các Huân chương của ông ngoại là Ngô Gia Khánh là Liệt sỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng 3, Huân chương kháng chiến Hạng 3, Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hạng 3; gia đình bị cáo T có bà ngoại là Đỗ Thị Học được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì; bị cáo Dương Văn T có bác là Dương Văn Chung được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng 3 nên các bị cáo T, Cần và Thái được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo Thái được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đoàn Văn C, Dương Văn T và Lưu Kim T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn T có hành vi rủ rê bị cáo Dương Văn T là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi mua ma túy để cung cấp cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của mỗi bị cáo để làm căn cứ xác định mức hình phạt đối với từng bị cáo, xét thấy: Bị cáo Bùi Văn T có vai trò cao nhất trong vụ án, nhân thân bị cáo đã có 04 tiền án, tuy đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện là người có ý thức chấp hành pháp luật kém; mặt khác bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng do có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên xử phạt bị cáo T mức án trên khởi điểm của khung hình phạt và dưới mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp, cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo. Các bị cáo Đoàn Văn C, Dương Văn T và Lưu Kim T nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, vai trò của các bị cáo cũng thấp hơn bị cáo T nên mức hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo cũng thấp hơn bị cáo Bùi Văn T, tương xứng với thứ tự vai

trò của từng bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[8] Đối với bị cáo Dương Văn T, thực hiện hành vi phạm tội khi mới 17 tuổi 10 tháng 23 ngày, thuộc trường hợp người chưa thành niên phạm tội nên khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...*”. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án:

[10] Trong vụ án này, còn có các đối tượng là Nguyễn Trọng H và Lê Thị L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương ra quyết định khởi tố bị can. Vì vậy, để đảm bảo cho việc điều tra đối với Nguyễn Trọng Hải và Lê Thị L cần tiếp tục tạm giữ toàn bộ vật chứng của vụ án đã thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về các vấn đề khác:

[11] Trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra quyết định khởi tố bị can số 12 ngày 29/12/2021 và số 13 ngày 29/12/2021 đối với Nguyễn Trọng Hải và Lê Thị L đồng thời ra quyết định truy nã đối với H và L. Ngày 11/01/2022, bị can H ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đang tiếp tục điều tra đối với H và Lê Thị L xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Đỗ Văn N là chủ quán karaoke King khi nhóm các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy tại quán N không biết, không đồng ý tuy nhiên N để xảy ra việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại quán của Nam. Đối với Kiều Quang T, La Thị Nhân có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện An Dương ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nam, Thắng và Nhân là có căn cứ.

[13] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho T có biệt danh là “Duy ok” hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với đối tượng Hoàng Thị Thúy N có kết quả giám định nước tiểu ngoài dương tính với Ketamine còn dương tính với thành phần ma túy MDMA, theo N khai nhận: Trước ngày bị bắt khoảng 01 ngày N có sử dụng ma túy dạng “keo” cùng khách N không nhớ cụ thể sử dụng, cùng ai và nguồn gốc ma túy ở đâu. Đối với Kiều Quang T có kết quả giám định nước tiểu ngoài dương tính với Ketamine còn dương tính với thành phần ma túy MDMA và Methamphetamine. T khai: Trước ngày T bị bắt hai ngày T có sử dụng ma túy loại Methamphetamine ở nhà T. Nguồn

gốc ma túy T mua của một người không quen biết tại đường tàu, khi T sử dụng ma túy không có ai biết và tham gia cùng. Do vậy, không đủ cơ sở để xử lý.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lưu Kim T 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Tiếp tục tạm giữ toàn bộ vật chứng đã thu giữ của vụ án, tiến hành xử lý sau gồm: 02 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, dạng túi nẹp, có viền nắp túi màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 21cm, mặt dưới đáy đĩa ghi chữ CHUDAUJSC; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh kích thước 8,6x5,4cm, trên thẻ ghi ngân hàng BIDV mang tên “LUU KIM TUAN”; 01 thẻ nhựa cứng màu ghi xám kích thước 8,6x5,4cm, trên thẻ ghi ngân hàng Viettinbank mang tên “LUU KIM TUAN” là mẫu vật hoàn lại sau giám định dấu vết theo Kết luận giám định số 71/KLGD(ĐV)-PC09 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng được đựng trong 01 hộp giấy catton, được niêm phong và có chữ ký của những người liên quan; 03 bật lửa màu đỏ, 21 quả bóng bay cao su màu trắng; 01 bình khí màu vàng, có kích thước dài 60cm, đường kính 15cm, có van màu xanh, có mã số 04FJ2024.04-1551, trên van ký hiệu QF2C; 01 bình khí màu vàng, có kích thước dài 60cm, đường kính 15cm, có tai màu vàng, có ký hiệu 5DSW2018091609809 - 302378, trên van ký hiệu QF2C; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen (đã qua sử

dụng) tạm giữ của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu vàng, có số IMEI: 353894100309235 (đã qua sử dụng), tạm giữ của Đoàn Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh - trắng, có số IMEI: 355244031522050 (đã qua sử dụng), tạm giữ của Bùi Văn T để hoàn thành việc điều tra, giải quyết vụ án đối với Nguyễn Trọng Hải và Lê Thị L.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo T, Cần, Thái và Tuân phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao